ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 399 /QĐ-ĐHKH	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 7 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng năm học 2013-2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, được sửa đổi bổ sung năm 2005;

Căn cứ Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/ 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03/4/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-ĐHKH-KHTC ngày 19/02/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Khoa học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng TĐ-KT trường Đại học Khoa học ngày 01/7/2014;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Hành chính-Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các danh hiệu thi đua và tặng Giấy khen Hiệu trưởng cho các cá nhân và tập thể của trường Đại học Khoa học vì có nhiều thành tích trong năm học 2013-2014 như sau:

- Danh hiệu Lao động tiên tiến 134 cá nhân
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 113 cá nhân
- Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến 28 tập thể
- Giấy khen Hiệu trưởng: 11 tập thể và 28 cá nhân

(Danh sách cá nhân và tập thể đính kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ Thi đua, Khen thưởng trường. Mức thưởng cho các danh hiệu thi đua và Giấy khen Hiệu trưởng cho cá nhân và tập thể như sau:

- Danh hiệu Lao động tiên tiến: 350.000 đồng/cá nhân.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 1.150.000 đồng/ cá nhân kèm theo giấy chứng nhận.
- Danh hiệu TT Lao động tiên tiến: 920.000 đồng/ tập thể kèm theo giấy chứng nhận.
- Giấy khen Hiệu trưởng: 350.000 đồng/ cá nhân kèm theo giấy chứng nhận.
  690.000 đồng/ tập thể kèm theo giấy chứng nhận.

Điều 3. Ông Trưởng phòng Hành chính- Tổ chức, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân, tập thể có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- eDocman, Website;
- Lưu: VT, HCTC.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Nông Quốc Chinh

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN VÀ TẬP THỂ ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TẶNG GIẤY KHEN HIỆU TRƯỞNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC NĂM HỌC 2013-2014

(*Kèm theo Quyết định số: 399/QĐ-ĐHKH ngày 12 tháng 7 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)*

A. DANH HIỆU THI ĐUA

1. Cá nhân đạt Danh hiệu Lao động tiên tiến

TT	Đơn vị	Họ và tên, Chức vụ	Ghi chú
1.	Phòng Đào tạo	Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên	
2.		Lê Bá Huỳnh Công, Chuyên viên	
3.		Vũ Bá Nam, Chuyên viên	
4.		Đỗ Diệp Anh, Chuyên viên	
5.		Đào Thị Tuyết Mai, Nhân viên	
6.		Đào Thị Tâm, Nhân viên	
7.		Hà Thị Thanh Ngà, Nhân viên	
8.		Trần Thị Huệ, Nhân viên	
9.	Phòng TT-KT&ĐBCLGD	Lý Thị Thanh Hà, Chuyên viên	
10.		Trịnh Thanh Tuấn, Chuyên viên	
11.		Lê Thị Hoài Thu, Chuyên viên	
12.		Đặng Kiều Trang, Chuyên viên	
13.	Phòng Hành chính - Tổ chức	Triệu Thị Thảo, Cán sự	
14.		Ngô Thị Hồng Ngân, Chuyên viên	
15.		La Thị Mỹ Quỳnh, Chuyên viên	
16.		Phạm Hùng, Chuyên viên	
17.		Trần Thị Hồng Phương, Nhân viên	
18.		Nguyễn Thái Giang, Nhân viên	
19.	Phòng Quản trị - Phục vụ	Hoàng Cao Nguyên, Chuyên viên	
20.		Đào Đức Huy, Chuyên viên	
21.		Lưu Thành Công, Chuyên viên	
22.		Lương Đại Lâm, Chuyên viên	
23.		Nguyễn Thị Thanh Huyền, Chuyên viên	
24.		Nguyễn Thanh Tuấn, KTV	
25.		Chu Anh Quang, KTV	
26.		Lương Trung Dũng, Chuyên viên	
27.		Đỗ Văn Bắc, Bảo vệ	
28.		Nguyễn Kiều Hưng, Bảo vệ	
29.		Lê Văn Toản, Bảo vệ	
30.		Nguyễn Đức Vượng, Bảo vệ	
31.	Trung tâm CNTT-TV	Phạm Mai Lan, Chuyên viên	
32.		Hà Huyền Linh, Chuyên viên	
33.		Hoàng Thị Nghĩa, Chuyên viên	
34.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trần Thị Nguyên, KTV	
35.		Đặng Thuỳ Dương, KTV	

36.		Nguyễn T. Lệ Quyên, KTV	
37.		Lê T. Ánh Hằng, Chuyên viên	
38.		Nguyễn Thị Lâm, KTV	
39.	Phòng CT HSSV	Hoàng Minh Tuấn, Chuyên viên	
40.		Nguyễn Thanh Huyền, Chuyên viên	
41.		Đoàn Hải Linh, Chuyên viên	
42.		Nguyễn Thị Hồng Thắm, Chuyên viên	
43.		Nguyễn Thanh Tâm, Chuyên viên	
44.		Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên	
45.		Đào Hoàng Lâm, Chuyên viên	
46.		Nguyễn Quốc Hậu, Chuyên viên	
47.		Bùi Xuân Thương, Chuyên viên	
48.		Vũ Ngọc Quý, Chuyên viên	
49.	Phòng KH-CN&HTQT	Nguyễn Thị Huyền Trang, Chuyên viên	
50.		Dương Thị Hồng, Chuyên viên	
51.		Hoàng Thị Thu Yến, Giảng viên	
52.		Nguyễn Thị Yến, Giảng viên	
53.	Khoa KHSS	Trịnh Ngọc Hoàng, Giảng viên	
54.		Lê Đức Huấn, Giảng viên	
55.		Nguyễn Văn Long, Giảng viên	
56.		Nguyễn Phương Thảo, KTV	
57.		Nguyễn Thị Huyền Trang, KTV	
58.		Hoàng Thị Thu, KTV	
59.		Trưởng A Tài, Giảng viên	
60.	Khoa Toán - Tin	Nguyễn Thị Thanh Huyền, Giảng viên	
61.		Trương Minh Tuyên, Phó Trưởng khoa	
62.		Phạm Hồng Nam,Giảng viên	
63.		Lê Thị Liên, Chuyên viên	
64.		Bùi Việt Hương, Giảng viên	
65.		Nguyễn Thu Hằng, Giảng viên	
66.		Bế Quang Huấn, GVTH	
67.		Bùi Đức Hiếu, Giảng viên	
68.		Trịnh Thị Lình, GVTH	
69.		Trịnh Minh Phú, GVTH	
70.		Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, GVTH	
71.		Nguyễn Văn Toàn, GVTH	
72.		Bùi Đức Việt, Giảng viên	
73.		Trần Thị Yến, Giảng viên	
74.		Đỗ Xuân Phương, GVTH	
75.	Khoa Hoá học	Nguyễn Thị Thu Thuý, Giảng viên	
76.		Nguyễn Thi Kim Ngân, Giảng viên	
77.		Nguyễn Như Lâm, GVTH	
78.		Phan Thanh Phương, Giảng viên	
79.		Ma chương Liêm, Giảng viên	
80.		Tạ Hoàng Chính, GVTH	
81.		Lại Thị Hải Yến, KTV	
82.		Nguyễn Thị Lan, Chuyên viên	
83.		Vũ Tuấn Kiên, Giảng viên	
84.	Khoa Vật lý&CN	Nguyễn Văn Đăng, Trưởng khoa	
85.		Nguyễn Thị Khánh Vân, Giảng viên	
86.		Nguyễn Thị Dung, Giảng viên	

87.		Lô Thị Huế, Giảng viên	
88.		Nguyễn Thị Thuần, Chuyên viên	
89.	Khoa Văn - XH	Nguyễn Phương Hoa, Giảng viên	
90.		Hoàng Thị Kim Khánh, Giảng viên	
91.		Nguyễn Thị Thu Hương, Giảng viên	
92.		Hà Xuân Hương, Giảng viên	
93.		Nguyễn Thị Thu Trang, Giảng viên	
94.		Nguyễn Thị Suối Linh, Giảng viên	
95.		Dương Thùy Linh, Giảng viên	
96.		Phạm Anh Nguyên, Giảng viên	
97.		Lương Thị Thanh Dung, Giảng viên	
98.		Nguyễn Ngọc Lan, Giảng viên	
99.		Bế Hiền Hạnh, Giảng viên	
100.		Phạm Văn Huy, Giảng viên	
101.		Nguyễn Vân Anh, Chuyên viên	
102.	Khoa Luật&QLXH	Nguyễn Minh Trang, Giảng viên	
103.		Nguyễn Thanh Huyền, Giảng viên	
104.		Bùi Trọng Tài, Giảng viên	
105.		Hà Như Quỳnh, Giảng viên	
106.		Lê Thị Hồng Nhung, Giảng viên	
107.		Nguyễn Hồng Cúc, Giảng viên	
108.		Nguyễn Thị Ngọc Mai, Giảng viên	
109.		Trần Thị Phương Thảo, Giảng viên	
110.		Lê Thị Hồng Trâm, Giảng viên	
111.		Lưu Bình Dương, Giảng viên	
112.		Nguyễn Thị Thu Phương, Giảng viên	
113.		Trịnh Vương An, Giảng viên	
114.		Nguyễn Thị Thùy Dung, Chuyên viên	
115.		Ma Thanh Hiếu, Giảng viên	
116.		Nguyễn Thị Hải Ngân, Giảng viên	
117.		Tống Thị Thu Trang, Giảng viên	
118.	Khoa KHCB	Mai Công Trình, Giảng viên	
119.		Nguyễn Thị Thảo, Giảng viên	
120.		Phạm Thị Bích Thảo, Giảng viên	
121.		Hà Thị Thu Hiếu, Trưởng BM KHTV	
122.		Nguyễn Minh Nguyệt, Giảng viên	
123.		Nguyễn Thái Sơn, Chuyên viên	
124.	Khoa KHMT&TĐ	Đỗ Thị Vân Hương, Giảng viên	
125.		Nguyễn Thị Bích Hạnh, Giảng viên	
126.		Dương Kim Giao, Giảng viên	
127.		Phan Phạm Chi Mai, Giảng viên	
128.		Trần Thị Ngọc Hà, Giảng viên	
129.		Ma Thu Diễm, Chuyên viên	
130.	Bộ môn Lịch sử	Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên	
131.		Bùi Thị Kim Thu, Giảng viên	
132.		Nguyễn Đại Đồng, Giảng viên	
133.		Nguyễn Văn Đức, Giảng viên	
134.		Lý Thị Thu Huyền, Giảng viên	

Ấn định danh sách có: 134 cá nhân

2. Cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

TT	Đơn vị	Họ, tên/chức vụ	Ghi chú
1.	Phòng Đào tạo	Lê Thị Thanh Nhàn, Phó Hiệu trưởng	
2.		Trịnh Thanh Hải, Trưởng phòng	
3.		Vũ Quang Tùng, Chuyên viên	
4.		Nguyễn Xuân Thuyết, Chuyên viên	
5.	Phòng TT-KT&ĐBCLGD	Nguyễn Thế Vinh, Trưởng phòng	
6.		Nguyễn Tô Giang, Phó trưởng phòng	
7.		Nguyễn Trường Sơn, Phó Trưởng phòng	
8.		Triệu Quỳnh Châu, Chuyên viên	
9.	Phòng HC-TC	Nông Quốc Chinh, Hiệu trưởng	
10.		Đinh Trung Thực, Trưởng phòng	
11.		Hoàng Ngọc Tuất, Phó Trưởng phòng	
12.		Vũ Thị Vân, Phó Trưởng phòng	
13.		Phùng Thị Hải Vân, Chuyên viên	
14.		Phạm Tùng Dương, Chuyên viên	
15.	Phòng Quản trị Phục vụ	Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng phòng	
16.		Nguyễn Khắc Thu, Phó Trưởng phòng	
17.	Trung tâm CNTT-TV	Nguyễn Đình Huy, Giám đốc	
18.		Nguyễn Hoàng, Chuyên viên	
19.		Vũ Thạch An, Chuyên viên	
20.		Lê Đức Duy, Chuyên viên	
21.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Nguyễn Thu Hằng, Trưởng phòng	
22.		Trần Thị Tám, Phó Trưởng phòng	
23.	Phòng CT HSSV	Nguyễn Đức Lạng, Phó Hiệu trưởng	
24.		Lê Hải Bằng, Trưởng phòng	
25.		Nguyễn Anh Hùng, Phó Trưởng phòng	
26.	Phòng KH-CN&HTQT	Hoàng Lâm, Trưởng phòng	
27.		Cao Thị Hồng, Phó Trường phòng	
28.	Khoa KHSS	Nguyễn Vũ Thanh Thanh, Trưởng khoa	
29.		Nguyễn Thị Hải Yến, Trưởng bộ môn	
30.		Vũ Thị Lan, Giảng viên	
31.		Lê Thị Thanh Hương, Giảng viên	
32.		Hứa Nguyệt Mai, Chuyên viên	
33.		Đỗ Thị Tuyến, Giảng viên	
34.	Khoa Toán - Tin	Nguyễn Thị Thu Thủy, Trưởng Khoa	
35.		Mai Viết Thuận, Phó Trưởng BM Toán ứng dụng	
36.		Nguyễn Song Hà, Giảng viên	
37.		Nguyễn Thị Ngọc Oanh, Giảng viên	
38.		Nguyễn Thanh Mai, Phó trưởng khoa	
39.		Nguyễn Thanh Hường, Giảng viên	
40.		Ngô Thị Ngoan, Trưởng BM Đại số và Hình học	
41.		Ngô Văn Định, Giảng viên	
42.		Dương Nghĩa Bang , Trưởng Khoa Hóa học	
43.		Bùi Minh Quý, Phó Trưởng Khoa Hóa học	
44.		Trương Thị Thảo,Trưởng Bộ môn Vô cơ – Hóa lý	

45.	Khoa Hoá học	Phạm Thế Chính, Giảng viên	
46.		Nguyễn Đình Vinh, Giảng viên	
47.		Nguyễn Thị Ngọc Linh, Giảng viên	
48.		Khiếu Thị Tâm, Giảng viên	
49.		Nguyễn Đăng Đức, Giảng viên	
50.		Phạm Thị Thu Hà, Giảng viên	
51.		Nguyễn Thị Hồng Hoa, Giảng viên	
52.		Phạm Thị Thắm, Giảng viên	
53.		Trần Hoài Thu, KTV	
54.		Lưu Tuấn Dương, Giảng viên	
55.	Khoa Vật lý&CN	Chu Thị Anh Xuân, Giảng viên	
56.		Nguyễn Thị Hiền, Giảng viên	
57.		Nguyễn Văn Khiển, Giảng viên	
58.		Trần Thu Trang, Giảng viên	
59.		Lê Thị Tuyết Ngân, Giảng viên	
60.		Nguyễn Văn Hoàng, Giảng viên	
61.	Khoa Văn - Xã hội	Phạm Thị Phương Thái, Trưởng khoa	
62.		Nguyễn Thị Thanh Ngân, Phó Trưởng khoa	
63.		Hoàng Thị Tuyết Mai, Phó Trưởng khoa	
64.		Nghiêm Thị Hồ Thu, Giảng viên	
65.		Nguyễn Diệu Linh, Giảng viên	
66.		Nguyễn Thị Trà My, Giảng viên	
67.		Trịnh Thị Thu Hòa, Giảng viên	
68.		Phùng Phương Nga, Trưởng bộ môn Lý luận văn học và Văn học nước ngoài	
69.		Vũ Thị Hạnh, Giảng viên	
70.		Phạm Thị Vân Huyền, Giảng viên	
71.		Nguyễn Thị Diệu Linh, Giảng viên	
72.		Phạm Chiến Thắng, Giảng viên	
73.	Khoa Luật&QLXH	Lê Thị Ngân, Trưởng khoa	
74.		Trần Thị Hồng, Giảng viên	
75.		Nguyễn Công Hoàng, Q. Phó Trưởng khoa	
76.		Nguyễn Thị Kim Phương, Phó Trưởng BM KHQL	
77.		Tạ Thị Thảo, Trưởng BM CTXH	
78.		Chu Thị Thu Trang, Phó Trưởng BM CTXH	
79.	Khoa KHCB	Phan Thị Hòa, Phó khoa	
80.		Nguyễn Thị Quế, Trưởng BM TA	
81.		Dương Thị Thảo, Phó Trưởng BM TA	
82.		Lại Thị Thanh, Giảng viên	
83.		Nguyễn Thị Tuyết, Giảng viên	
84.		Lê Thị Sự, Trưởng BM GDCT	
85.		Trương Thị Thảo Nguyên, Giảng viên	
86.		Trịnh Thị Nghĩa,Giảng viên	
87.		Đinh Thị Hiền, Giảng viên	
88.		Cao Thị Phương Nhung, Giảng viên	
89.		Đỗ Thái Phong, Trưởng BM GDTC	
90.		Nguyễn Đức Toàn, Giảng viên	
91.		Lê Trung Kiên, Giảng viên	

92.	Khoa KHMT&TĐ	Ngô Văn Giới, Trưởng khoa	
93.		Chu Thành Huy, Phó Trưởng khoa	
94.		Văn Hữu Tập, Trưởng bộ môn CNMT	
95.		Nguyễn Thị Đông, Trưởng bộ môn QLMT	
96.		Mai Thị Lan Anh, Phó Trưởng BM CNMT	
97.		Vi Thùy Linh, Phó Trưởng bộ môn QLMT	
98.		Phạm Thị Hồng Nhung, Phó Trưởng BM Địa lý	
99.		Nguyễn Thu Huyền, Giảng viên	
100.		Nguyễn Thu Hường, Giảng viên	
101.		Vũ Thị Phương, Giảng viên	
102.		Nguyễn Thị Hồng Viên, Giảng viên	
103.		Nguyễn Thị Tuyết, Giảng viên	
104.		Trần Hoàng Tâm, Giảng viên	
105.		Nguyễn Thị Nhâm Tuất, Giảng viên	
106.		Chu Thị Hồng Huyền, Giảng viên	
107.		Hoàng Trung Kiên, KTV	
108.	Bộ môn Lịch sử	Nguyễn Minh Tuấn, Trưởng bộ môn	
109.		Đỗ Hằng Nga, Giảng viên	
110.		Đoàn Thị Yến, Giảng viên	
111.		Lương Thị Hạnh, Giảng viên	
112.		Mai Thị Hồng Vĩnh, Giảng viên	
113.		Dương Thị Huyền, Giảng viên	

Ấn định danh sách có: 113 cá nhân

3. Tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Phòng KH-CN&HTQT	
2.	Phòng TT-KT&ĐBCLGD	
3.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
4.	Khoa Khoa học Sự sống	
5.	Khoa Vật lý và Công nghệ	
6.	Khoa Khoa học cơ bản	
7.	Bộ môn Lịch sử	
8.	Khoa Hoá học	
9.	Bộ môn Sinh học cơ thể - Khoa Khoa học Sự sống	
10.	Bộ môn Tin học, Khoa Toán -Tin	
11.	Bộ môn Giải tích, khoa Toán - Tin	
12.	Bộ môn Đại số và Hình học, Khoa Toán - Tin	
13.	Bộ môn Toán ứng dụng, khoa Toán - Tin	
14.	Bộ môn Vô cơ – Hóa lý, Khoa Hóa học	
15.	Bộ môn Hóa Hữu cơ, khoa Hoá học	
16.	Bộ môn Hóa Phân tích, Khoa Hóa học	

17.	Bộ môn Du lịch, Khoa Văn - Xã hội	
18.	Bộ môn Văn học Việt Nam, khoa Văn - Xã hội	
19.	Bộ môn Ngôn ngữ, khoa Văn - Xã hội	
20.	Bộ môn Lý luận văn học và Văn học nước ngoài, khoa Văn - Xã hội	
21.	Bộ môn Việt Nam học, khoa Văn - Xã hội	
22.	Bộ môn Báo chí, khoa Văn - Xã hội	
23.	Bộ môn Khoa học quản lý, Khoa Luật và QLXH	
24.	Bộ môn Luật, Khoa Luật và QLXH	
25.	Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Luật và QLXH	
26.	Bộ môn Công nghệ môi trường, Khoa KHMT&TĐ	
27.	Bộ môn Quản lý môi trường, khoa KHMT&TĐ	
28.	Bộ môn Địa lý, khoa KHMT&TĐ	

Ấn định danh sách có: 28 tập thể

II. KHEN THƯỞNG

1. Cá nhân được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học

TT	Họ tên, chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
1.	Lê Bá Huỳnh Công, Chuyên viên	Phòng Đào tạo	
2.	Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên	Phòng Đào tạo	
3.	Đặng Kiều Trang, Chuyên viên	Phòng TT-KT&ĐBCLGD	
4.	Phạm Tùng Dương, Chuyên viên	Phòng HC-TC	
5.	Hoàng Cao Nguyên, Chuyên viên	Phòng QT-PV	
6.	Vũ Thạch An, Chuyên viên	Trung tâm CNTT-TV	
7.	Nguyễn Thị Lâm, Chuyên viên	Phòng KH-TC	
8.	Lê Hải Bằng, Trưởng phòng	Phòng CTHSSV	
9.	Nguyễn Văn Long, KTV	Khoa KHSS	
10.	Nguyễn Vũ Thanh Thanh, Trưởng khoa	Khoa KHSS	
11.	Nguyễn Song Hà, Giảng viên	Khoa Toán–Tin	
12.	Nguyễn Thanh Hường, Giảng viên	Khoa Toán–Tin	
13.	Trần Thị Yến, Giảng viên	Khoa Toán–Tin	
14.	Phạm Thế Chính, Giảng viên	Khoa Hóa học	
15.	Nguyễn Đình Vinh, Giảng viên	Khoa Hóa học	
16.	Trần Thu Trang, Giảng viên	Khoa Vật lý&CN	
17.	Phùng Phương Nga, Trưởng BM Lý luận và văn học nước ngoài	Khoa Văn - XH	
18.	Nguyễn Thu Trang, Giảng viên	Khoa Văn - XH	
19.	Phạm Anh Nguyên, Giảng viên	Khoa Văn - XH	
20.	Trần Thị Hồng, Giảng viên	Khoa Luật và QLXH	
21.	Nguyễn Công Hoàng, Q. Phó Trưởng khoa	Khoa Luật và QLXH	
22.	Tạ Thị Thảo, Trưởng BM CTXH	Khoa Luật và QLXH	

23.	Trịnh Thị Nghĩa, Giảng viên	Khoa KHCB	
24.	Đỗ Thái Phong, Giảng viên	Khoa KHCB	
25.	Nguyễn Thị Nhâm Tuất, Giảng viên	Khoa KHMT&TĐ	
26.	Hoàng Trung Kiên, Kỹ thuật viên	Khoa KHMT&TĐ	
27.	Đỗ Hằng Nga, Giảng viên,	Bộ môn Lịch sử	
28.	Dương Thị Huyền, Giảng viên	Bộ môn Lịch sử	

Ấn định danh sách có: 28 cá nhân

2. Tập thể được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
2.	Bộ môn Sinh học cơ thể, khoa KHSS	
3.	Bộ môn Toán ứng dụng, Khoa Toán - Tin	
4.	Bộ môn Vô cơ - Hoá lý, khoa Hoá học	
5.	Bộ môn Khoa học quản lý, Khoa Luật và QLXH	
6.	Bộ môn Luật, Khoa Luật và QLXH	
7.	Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Luật và QLXH	
8.	Bộ môn Công nghệ môi trường, Khoa KHMT&TĐ	
9.	Bộ môn Quản lý môi trường, khoa KHMT&TĐ	
10.	Bộ môn Địa lý, khoa KHMT&TĐ	
11.	Bộ môn Lịch sử	

Ấn định danh sách có: 11 tập thể